TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/DS-ST
Ngày: 25/10/2023
V/v tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Đỗ Thị Gành**

Bà **Võ Tuyết Kha**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Bé** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án án Dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021, về việc: *"Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất"*. Theo Thông báo mở lại phiên tòa số 107/TB-TA ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn K C -** sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn K C:* Anh **Nguyễn H D** – sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Hồ Th Th** – sinh năm 1972. Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Vưu T Tr** – sinh năm 1976. Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Bà C có phần đất giáp ranh với đất của anh Thvà chị Tr. Vào khoảng năm 2019 (Không xác định được ngày tháng) thì anh Th có thuê người cuốc đất vườn của anh Th ra thành đất ruộng, khi đó anh Th đã cuốc luôn phần đất bờ của bà C thành đất ruộng của anh Th, nên hiện tại toàn bộ phần bờ ruộng là của bà C, phần đất của anh Th và chị Tr không có bờ. Tuy đất này từ năm 2017 đến năm 2021 bà C không trực tiếp sử dụng

đất mà cho dượng T (Nguyễn Th H) thuê. Vào khoảng năm 2019 thì ông H biết được Th đang cuốc đất nên cho con bà C hay, nhưng bà C nghĩ là anh Th không cuốc vô đất bà C nên không có lên xem khi anh Th cuốc đất.

Thời gian sau thì con bà C là Nguyễn H D ra ruộng thấy bờ ruộng của bà C còn lại rất nhỏ, nên anh D có trực tiếp nói chuyện với Th. Khi đó anh Th trả lời cứ đo đất thiếu bao nhiêu anh Th trả vì khi thuê người cuốc anh Th không có ra xem việc cuốc đất. Cuộc nói chuyện này chỉ có anh Th và anh D, không có người làm chứng, cũng không có lập thành văn bản.

Mặc dù không trực tiếp chứng kiến việc anh Th cuốc bờ bà C, nhưng bà C khẳng định là anh Th có cuốc đất và lấn đất của bà C, đất này bà C đã được cấp quyền sử dụng đất xong, nên bà C yêu cầu anh Th, chị Tr trả phần đất đo đạc được cho bà C.

** Bị đơn anh Hồ Th Th trình bày:*

Anh Th và chị Tr có nhận chuyển nhượng đất của bà Rg cặp ranh đất của bà C. Đất này được xác định ranh là bờ ruộng của bà C, còn đất anh Th và chị Tr không có bờ. Anh Th xác định từ khi anh nhận chuyển nhượng đất bà R đến thời điểm này bờ đất của bà C vẫn như cũ không có sự thay đổi. Anh Th và chị Tr không thừa nhận có cuốc vô bờ của bà C như bà C trình bày. Anh Th cũng không có gặp riêng con bà C là anh D nói gì về vấn đề cuốc bờ như bà C trình bày. Anh Th xác định anh Th và chị Tr không có lấn đất bờ bà C, nên không đồng ý trả đất theo yêu cầu của bà C.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Vưu T Tr trình bày:*

Chị Tr thống nhất toàn bộ trình bày của anh Th. Chị Tr không đồng ý yêu cầu của bà C vì chị và anh Th không có lấn đất của bà C như bà C trình bày.

***** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm*:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn K C đòi anh Th và chị Tr trả phần đất 358,5m^2 thuộc 01 phần thửa đất số 390 tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

+ Án phí và chi phí tố tụng đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bà C khởi kiện anh Th và chị Tr để đòi đất, đất này thuộc ấp A, xã X, huyện Phước Long; Nên việc Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Các đương sự thống nhất nội dung bờ ruộng cặp ranh là đất của bà C, đất của anh Th và chị Tr không có bờ. Đây là tình tiết sự kiện không thể chứng minh như quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, tình tiết này được Hội đồng xét xử làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu đòi quyền sử dụng đất của bà Nguyễn K C:

3.1. Bà C cho rằng anh Th và chị Tr đã cuốc bờ ruộng của bà C thành đất ruộng của anh Th và chị Tr và đã lấn chiếm đất của C; Đồng thời xác định đất bị lấn chiếm bà C đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh Th và chị Tr không thừa nhận có lấn đất của bà C như bà C trình bày.

Để chứng minh cho trình bày và yêu cầu của mình, bà C đã cung cấp 02 người làm chứng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 817978 đứng tên Nguyễn K C với diện tích đất là 8.426,2m^2 thuộc thửa đất số 409 tờ bản đồ số 8 đất thuộc ấp A, xã X.

3.2. Xét tài liệu, chứng cứ do bà C cung cấp:

Qua trình bày của các bên cho thấy anh Th và chị Tr không thừa nhận có lấn đất của bà C; Đồng thời thửa đất tranh chấp cũng không thuộc thửa đất 409 tờ bản đồ số 8 do bà C đứng tên quyền sử dụng đất như bà C đã trình bày, mà thuộc thửa đất số 390 tờ bản đồ số 8 do chị Vưu T Tr đứng tên. Từ đó cho thấy đất tranh chấp không thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn K C.

Đối với người làm chứng bà C cung cấp thì có mối quan hệ là anh rễ và em rễ của bà C. Ông Nguyễn Th H trình bày chỉ nhìn thấy anh Th thuê người cuốc đất của anh Th và có cho con rễ bà C hay việc anh Th đang cuốc đất, chứ không nhìn thấy có cuốc đất bờ của bà C; Còn ông Phạm Th H thì chỉ nghe bà C kể lại chứ không trực tiếp chứng kiến việc cuốc đất; Mặt khác, người đại diện theo ủy quyền của bà C thì trình bày đất ruộng trước đây chưa bị lấn có nhiều ngang khoảng 1,5m; trong khi bà C kiện và chỉ đất một đầu 0m và một đầu là 5m. Từ đó cho thấy lời trình bày của bà C, người đại diện theo ủy quyền của bà C và người làm chứng thông thống nhất nhau và cũng không chứng minh được anh Th và chị Tr có cuốc đất bà C và lấn chiếm đất của bà C.

Do bà C là người khởi kiện phải có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu và trình bày của bà là có căn cứ và hợp pháp. Nhưng bà C không chứng minh được phần đất tranh chấp là của bà C. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu đòi đất của bà C đối với anh Th và chị Tr đối với diện tích đất 358,5m^2 thuộc thửa đất số 390 tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc ấp A xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu có vị trí và số đo như sau:

+ Hướng đông giáp đất ông H cạnh 5m;

+ Hướng tây bằng 0m

+ Hướng nam giáp đất bà C có cạnh 143,59m;

+ Hướng bắc giáp đất chị Tr và anh Th cạnh 143,37m.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định: Trên cơ sở yêu cầu của bà C, Tòa án đã thực hiện xem xét, thẩm định và đã chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 2.001.072đ. Do bà C không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nên buộc bà C chịu toàn bộ chi phí là 2.001.072đ. Bà C đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tại phiếu thu số 16 ngày 21/02/2022 số tiền 4.000.000đ và tại phiếu thu số 63 ngày 15/4/2021 số tiền là 3.000.000. Chuyển chi cho chi phí tố tụng số tiền 2.001.072đ, bà C được nhận số tiền còn lại 4.998.928đ.

[5] Về án phí:

- Bà C không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên phải chịu án phí. Tuy nhiên, bà C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xét cho bà C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Các đương sự khác không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 40, 91, 147, 157, 186, 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 100, 166, 202, 203 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn K C đối với anh Hồ Th Th và chị Vưu Tt Tr về việc yêu cầu anh Th và chị Tr trả bà C phần đất diện tích 358,5m^2, thửa đất số 390 tờ bản đồ 8, đất tọa lạc ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí và số đo như sau:

+ Hướng đông giáp đất ông H cạnh 5m;

+ Hướng tây bằng 0m

+ Hướng nam giáp đất bà C có cạnh 143,59m;

+ Hướng bắc giáp đất chị Tr và anh Th cạnh 143,37m.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà C chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 2.001.072đ. Bà C đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số 7.000.000đ đã chuyển chi cho chi phí tố tụng 2.001.072đ, bà C được nhận số tiền còn lại 4.998.928đ.

3. Về án phí:

- Miễn án phí cho bà Nguyễn K C

- Các đương sự khác không phải chịu án phí.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Đang